| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN G**<br>**TỈNH N**<br>---------- | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*** |

*Bản án số: 50/2017/HSST*
*Ngày 07 tháng 9 năm 2017*

# NHÂN DANH
## N- □C C□NG HOÀ X□ H□I CH□ NGH□A VI□T NAM

TOÀ □N NHÂN DÂN HUY□N G, T□NH N
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà***: Ông **Hà Thiện Thành**
***Các hội thẩm nhân dân*:**
Ông: **Nguyễn Văn Vũ**
Ông: **Đinh Công Hiến**

***Th- ký toà án ghi biên bản phiên toà***: Bà **Trần Thị Hồng** - Th- ký toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên toà***: Ông **Vũ Văn Diệu** - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 07/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2017/HSST ngày 16/8/2017, theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 47/2017/HSST-QĐ ngày 24 tháng 8 năm 2017, đối với các bị cáo:

*** Nguyễn Bắc V**, sinh năm 1990; tại xã G, huyện G, tỉnh N; trú tại xóm 1, thôn B, xã G, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; con ông Nguyễn Thế V và bà Tr- ơng Thị Hồng N; vợ con, ch- a có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 16/6/2017, tới nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Đinh Đỗ Đức L**, sinh ngày 28 tháng 4 năm 1999; tại xã G, huyện G, tỉnh N; trú tại xóm 3, thôn B, xã G, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con ông Đinh Văn K và bà Nguyễn Thị N; vợ con, ch- a có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 16/6/2017, tới nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Ng□ời có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Chị **Nguyễn Thị N,** sinh năm 1972; trú tại xóm 3, thôn B, xã G, huyện G, tỉnh N (Có mặt tại phiên toà).

Chị **Nguyễn Thị H,** sinh năm 1996; trú tại tổ dân phố T, ph- ờng Đ, thị xã H, tỉnh H (Vắng mặt tại phiên toà).

# NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố về hành vi phạm tội nh- sau: Nguyễn Bắc V và Đinh Đỗ Đức L là bạn bè quen biết nhau và đều là những người sử dụng chất ma túy. Khoảng 20 giờ ngày 11/6/2017 L đi bộ đến lều trông cá nhà V ở thôn B, xã G để chơi. Quá trình ngồi chơi, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên V nói với L "*Có đi làm tí đồ về chơi không*"_ ý rủ L cùng đi mua ma túy đá về sử dụng. L đồng ý và nói "*Giờ mua đồ ở đâu*"; do không có ma túy nên V gọi điện cho một người đàn ông không quen biết hỏi mua ma túy đá, người đàn ông này đồng ý và hẹn V đến khu vực Đ thuộc địa phận xã G, huyện G, tỉnh N để mua bán ma túy đá. Sau đó, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 38P1- 411.91 chở L đến khu vực Đ, xã G gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) đang đứng tại đó, xác định là người bán ma túy đã hẹn trước nên V dừng xe và mua 01 túi nilon ma túy đá đựng trong túi nilon với giá 400.000 đồng (*túi nilon mầu trắng, có kích thước khoảng (4,5x7)cm*). Sau khi mua được ma túy đá, V cầm túi ma túy đá ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô chở L quay về. Khi đi được khoảng 10 mét, thì V đưa gói ma túy đá cho L cất giấu. Khoảng 02 giờ 15 phút ngày 12/6/2017, khi V điều khiển xe chở L về đến trạm thu phí bến phà Đ, xã G, huyện G thì gặp tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã G đang làm nhiệm vụ tại khu vực yêu cầu kiểm tra. Biết không thể che giấu được hành vi phạm tội của mình, L đã tự nguyện giao nộp cho tổ công tác gói ma túy đá mà V và L vừa mua về để sử dụng. Tổ công tác thu giữ 01 túi ni lon mầu trắng có kích thước (4,5x7)cm bên trong đựng các hạt tinh thể mầu trắng trong suốt, thu giữ của Nguyễn Bắc V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 38P1 - 411.91 và số tiền 2.020.000 đồng; thu giữ của Đinh Đỗ Đức L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, đã qua sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã niêm phong và gửi mẫu chất dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Bắc V và Đinh Đỗ Đức L, gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N để xác định trọng lượng và giám định về chất ma túy, ký hiệu là M.

Tại biên bản mở niêm phong ngày 13/6/2017, cân xác định khối l- ợng mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong gói ký hiệu M có khối lượng là **1,1513** gam.

Tại bản Kết luận giám định số 148/KLGĐ-PC54-MT ngày 14/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể mầu trắng ký hiệu M gửi giám định có khối lượng 1,1513 gam là *chất ma túy*, loại ***Methamphetamine***.

***Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục II; số thứ tự 67; Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.***

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 1,0768 gam chất dạng tinh thể mầu trắng trong mẫu ký hiệu M là chất ma túy, loại Methamphetamine; Toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu.

Quá trình điều tra vụ án, ***Nguyễn Bắc V và Đinh Đỗ Đức L*** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 15/8/2017, của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Nguyễn Bắc V và Đinh Đỗ Đức L ra tr- ớc Toà án nhân dân huyện G để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Toà vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố nh- bản cáo trạng đã nêu, sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Bắc V và Đinh Đỗ Đức L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm x khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Bắc V** từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 16/6/2017. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p, o khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã đ- ợc sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo **Đinh Đỗ Đức L** từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 16/6/2017.

***Về xử lý vật chứng***: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì ghi số 148/2017/GĐMT được niêm phong theo quy định, bên trong có 1,0786 gam chất dạng tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu M là chất ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong theo quy định bên trong có 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (4,5x7)cm, 01 phong bì niêm phong ban đầu.

Tịch thu sung quỹ Nhà n- ớc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, thu giữ của Nguyễn Bắc V là ph- ơng tiện dùng vào việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Bắc V số tiền 2.020.0000 đồng là tiền không liên quan đến việc phạm tội, nh- ng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và lời khai của những ng- ời tham gia tố tụng khác.

# XÉT THẤY

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Bắc V và Đinh Đỗ Đức L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng nh- nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố, các bị cáo khai nhận: Nguyễn Bắc V và Đinh Đỗ Đức L là đối t-ợng sử dụng ma túy, nên khoảng 21 giờ ngày 11/6/2017, trong lúc ngồi chơi tại lều trông cá của gia đình V ở thôn B, xã G, thì V rủ L đi mua ma túy đá về sử dụng, đồng thời V dùng điện thoại gọi cho một ng-ời đàn ông (không rõ lai lịch) hẹn đến khu vực Đ thuộc địa phận xã G, huyện G, tỉnh N để mua bán ma túy đá. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 12/6/2017, V điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 38P1- 411.91 chở L đến chỗ hẹn và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy đá, đựng trong túi nilon với giá 400.000 đồng, V cầm túi ma túy đá ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô chở L quay về. Khi đi được khoảng 10 mét, thì V đưa gói ma túy đá cho L, L dùng tay trái cầm lấy túi ma túy đá V đ-a. Khoảng 02 giờ 15 phút ngày 12/6/2017, khi V điều khiển xe chở L về đến trạm thu phí bến phà Đ, xã G, huyện G thì gặp tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã G đang làm nhiệm vụ tại khu vực. L đã tự nguyện giao nộp cho tổ công tác gói ma túy đá mà V và L vừa mua về để sử dụng.

Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của ng-ời làm chứng, phù hợp với biên bản vi phạm hành chính, phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ căn cứ kết luận: Hành vi của ***Nguyễn Bắc V*** và ***Đinh Đỗ Đức L*** cất giấu trái phép 1,1513 gam ***Methamphetamine***, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân của các bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng ng-ời, đúng tội, đúng theo quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà n-ớc đối với chất ma tuý. Ma tuý đang là một tệ nạn xã hội nguy hiểm mà Nhà n-ớc ta đang ra sức loại trừ, tội phạm về ma tuý hoạt động ngày một liều lĩnh, vì ma tuý mà nhiều gia đình bị khuynh gia bại sản, ảnh h-ởng tới sự phát triển của giống nòi, đồng thời là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác. Bản thân các bị cáo đều là những ng-ời có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nh-ng vì có nhu cầu sử dụng ma túy dẫn đến phạm tội. Vì vậy phải có biện pháp xử lý thật nghiêm khắc, bằng hình thức cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian t-ơng xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, để cá thể hoá về hình phạt cần phải xác định vai trò, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm của từng bị cáo.

Đối với Nguyễn Bắc V là ng-ời sử dụng trái phép chất ma túy, bỏ ra 400.000 đồng, rủ Đinh Đỗ Đức L đi mua ma túy về sử dụng. Vì vậy Nguyễn Bắc V giữ vai trò thứ nhất trong vụ án.

Đối với Đinh Đỗ Đức L cũng là ng- ời sử dụng trái phép chất ma túy và thực hiện hành vi một cách tích cực cùng với Việt. Vì vậy, L giữ vai trò nhứ hai trong vụ án.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến trong quá trình điều tra, cũng nh- tại phiên toà, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình tr- ớc khi bị phát hiện, đây là các tình tiết đ- ợc quy định tại điểm p, 0 khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã đ- ợc sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao h- ớng dẫn áp dụng một số quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự số 15/1999/QH10 (đ- ợc sửa đổi bổ sung theo Luật số 37/2009/QH12) có khung hình phạt tù từ hai năm đến bẩy năm; do chuyển biến tình hình và chính sách hình sự mới nhân đạo của Nhà n- ớc ta; căn cứ tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã đ- ợc sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm; các quy định hình phạt nhẹ hơn và các quy định khác có lợi cho ng- ời phạm tội thì đ- ợc áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xẩy ra tr- ớc 0 giờ 00 ngày 01/7/2016. Bị cáo V có bố là ng- ời có công với cách mạng, đã đ- ợc tặng th- ởng Huy ch- ơng chiến công. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đ- ợc quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã đ- ợc sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; Do vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng trong quá trình xét xử để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Bắc V và Đinh Đỗ Đức L.

**Về hình phạt bổ sung**: Xét bản thân các bị cáo là ng- ời sử dụng ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, không mang tính vụ lợi, các bị cáo đều không có tài sản gì có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ xung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

**Về xử lý vật chứng**: Đối với 01 phong bì ghi số 148/2017/GĐMT được niêm phong theo quy định, bên trong có 1,0786 gam chất dạng tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu M là chất ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong theo quy định bên trong có 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (4,5x7)cm, 01 phong bì niêm phong ban đầu, cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, thu giữ của Nguyễn Bắc V là ph- ơng tiện dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà n- ớc.

Đối với số tiền 2.020.0000 đồng thu giữ của Nguyễn Bắc V là số tiền không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo V, nh- ng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc điện thoại iphone 6 vỏ màu xám, thu giữ của Đinh Đỗ Đức L, xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 38P1-411.91 thu giữ của Nguyễn Bắc V quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại iphone 6, là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị N *(là mẹ đẻ của L)*, xe mô tô biển kiểm soát 38P1-411.91, là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị H (*là bạn của V*), việc V mượn xe để đi mua ma túy chị H không biết, chiếc điện thoại iphone 6, L không sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Viễn đã trả lại xe mô tô trên cho chị H và chiếc điện thoại iphone 6 cho chị N là phù hợp.

Về nguồn gốc số ma túy đá V và L khai mua của người đàn ông tại khu vực Đ, xã G, huyện G. Tuy nhiên, V và L không rõ lai lịch của người này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

**Về án phí**: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

**Về quyền kháng cáo**: Các bị cáo, ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên.**

# QUYẾT ĐỊNH

**1**. ***Tuyên bố***: Bị cáo **Nguyễn Bắc V và Đinh Đỗ Đức L** phạm tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"***

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã đ- ợc sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Bắc V** 15 (m- ời lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 16/6/2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p, o khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã đ- ợc sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Đinh Đỗ Đức L** 12 (m- ời hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 16/6/2017.

***2. Về xử lý vật chứng***:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì ghi số 148/2017/GĐMT được niêm phong theo quy định, bên trong có 1,0786 gam chất dạng tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu M là chất ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong theo quy định bên trong có 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (4,5x7)cm, 01 phong bì niêm phong ban đầu.

Tịch thu sung quỹ Nhà n- ớc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, thu giữ của Nguyễn Bắc V là ph- ơng tiện dùng vào việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Bắc V số tiền 2.020.0000 đồng là tiền không liên quan đến việc phạm tội, nh- ng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. (Số tiền trả lại cho bị cáo V gửi tại tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, đặc điểm chi tiết vật chứng tịch thu, tiêu huỷ và trả lại cho bị cáo V theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/8/2017, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G).

**3**. ***Về án phí***: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Th- ờng vụ Quốc Hội. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn)đồng án phí hình sự sơ thẩm.

□n xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ợc bản án hoặc bản án đ- ợc niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***
*- Toà án ND tỉnh N;*
*- Công an huyện G;*
*- Thi hành án huyện G;*
*- VKS ND huyện G;*
*- Bị cáo; ng- ời CQLNVLQ*
*- L- u HS, VP*
*(Thông báo cho chính quyền địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).*

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
THỘM PH□N - CH□ TO□ PHI□N TOÀ

**(Đã ký)**

**Hà Thiện Thành**